TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 04/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy,tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Quý T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 09/9/1972.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã M, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Bùi Quý U; Mẹ đẻ: Vũ Thị N (đều đã chết). Gia đình có 6 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình.

Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1975 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do trú tại thôn Đ, xã M, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 23/2007/HSST, ngày 16/4/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án Hình sự phúc thẩm số: 10/2013/HSPT, ngày 30/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 22/11/2016 và ngày 31/8/2017 bị Phòng PC 47 Công an tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Các bản án, quyết định trên đều đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2019 đến nay. Hiện đang bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(*Bị cáo được dẫn giải có mặt tại phiên tòa*)

** Người chứng kiến:*

- Anh Lê Hữu Tr, sinh năm 1980, trú tại thôn A, xã T1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

- Anh Phạm Đình Th, sinh năm 1994, trú tại thôn Đông, xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

- Ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1975 và bà Bùi Thị Th1, sinh năm 1960 đều trú tại thôn Đ, xã M, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Anh Tr, anh Th vắng mặt; ông Đ, bà Th1 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, khoảng 12 giờ ngày 26/11/2019, T sang khu vực bến xe khách Nam Định để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T mua được 03 túi ma túy đá và 05 gói ma túy loại heroine của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ với giá 1.500.000 đồng. Đến sáng ngày 27/11/2019, T lấy 01 gói ma túy, loại heroine ra sử dụng. Đến 10 giờ 10 phút cùng ngày, T đứng trước cửa nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy tuần tra phát hiện, yêu cầu T vào nhà để làm việc. Khi vào trong nhà T thấy có anh Lê Hữu Tr và anh Phạm Đình Th đang ngồi trong nhà T. Tại đây, Công an đã mời chính quyền địa phương và những người chứng kiến là ông Phạm Văn Đ; bà Bùi Thị Th1; anh Lê Hữu Tr và anh Phạm Đình Th, tổ công tác kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước T đang mặc 01 túi ni lông không màu, một mép có gờ dính viền màu đỏ, bên trong có 03 túi ni lông không màu, một mép có gờ dính cả 03 túi đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt và 02 gói được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng, 02 gói được gói bằng giấy tráng kim loại màu xanh, cả 04 gói đều chứa chất bột, màu trắng, dạng cục, T khai đó là ma túy đá và heroine của T mua về để sử dụng cho bản thân. Công an tiến hành kiểm tra người Lê Hữu Tr, Phạm Đình Th và chiếc xe moto mang biển kiểm soát 17B6-xxxxx của Thành nhưng không phát hiện, thu giữ gì. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong ma túy mẫu số A1, A2 của T. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, thu tại vị trí kệ để ti vi trong phòng ngủ của T 02 chiếc cân điện tử, trong đó có: 01 chiếc màu đen, bên ngoài

mặt trước có in dòng chữ "POCKETSCALE" màu trắng và 01 chiếc màu trắng, có dán tem hình tròn, in chữ "QC PASS 200g/0,01g" màu đen.

Bản kết luận giám định số 434/KLGĐ-PC09 ngày 28/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Chất dạng tinh thể trong suốt trong Mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,9781gam (Một phẩy chín nghìn bảy trăm tám mươi mốt gam); Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu A2 là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,5461 gam (Không phẩy năm nghìn bốn trăm sáu mươi mốt gam)". Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSTT ngày 02/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Bùi Quý T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Quý T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Quý T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cân màu đen và 01 chiếc cân màu trắng đã hết giá trị sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Tại phiên Tòa, bà Tha và ông Đ đều xác nhận đã chứng kiến Công an huyện Thái Thụy bắt quả tang bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần.

Nói lời sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi,

quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ 1,9781gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,5461 gam ma túy, loại Heroine (Hêrôin) để sử dụng và bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Phạm Văn Đ; bà Bùi Thị Th1; anh Lê Hữu Tr và anh Phạm Đình Th . Ngoài ra, còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật; biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy lập ngày 27/11/2019; Kết luận giám định số 434/KLGĐ – PC09 ngày 28/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Quý T đã phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm i khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự;

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, 02 lần bị kết án về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục sa ngã. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và không có thu nhập ổn định, do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma tuý: Bị cáo khai nhận mua của người người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bến xe Nam Định nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc cân thu giữ của bị cáo, bị cáo khai là mua đồ đồng nát và xác định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Quý T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Bùi Quý T 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy sau giám định còn lại 1,8930 gam trong mẫu A1; 0,4983 gam trong mẫu A2 và 02 cân điện tử gồm 01 chiếc cân màu đen và 01 cân màu trắng.

(Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 03/01/2020).

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Quý T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Bùi Quý T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/02/2020.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Vương

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Thái Thụy;
- VKSND huyện Thá Thụy;
- Chi cục THA DS h. Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- L- u văn phòng.